TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/DS-ST
Ngày: 08-5-2024
V/v Tranh chấp "HĐ vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân :

- Bà Dương Thị Phụng

- Ông Lê Văn Thới

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thủy Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024, về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Danh Thị Đ, sinh năm 1961; địa chỉ: Số B đường P, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Ủy quyền cho ông Đặng Văn T, sinh năm 1954; địa chỉ: Số F Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (giấy ủy quyền ngày 06/01/2024) (có mặt).

Bị đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Số A khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên lạc: Số F Khóm B, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn Q, sinh năm 1959; địa chỉ: Số B đường P, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Ông Cù Quốc Đ1, sinh năm 1987; địa chỉ: Số C đường T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

3. Bà Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1975; địa chỉ: Số A Khóm E, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện 27/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Thông qua sự giới thiệu và bảo lãnh của bà Hoàng Thị Kim L nên từ ngày 18/01/2023 đến ngày 15/4/2023 bà Danh Thị Đ có cho bà Phan Thị H vay 05 lần với số tiền 260.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận, lãi suất 3%/tháng, thỏa thuận đến cuối tháng 4/2023 sẽ trả lại vốn và lãi nhưng đến nay chưa trả.

Nay yêu cầu bà H trả lại 260.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi tính từ ngày 18/01/2023 đến 31/12/2023 theo quy định của pháp luật là 20%/năm bằng số tiền là 46.216.000 đồng. Tổng cộng là 306.216.000 đồng.

Yêu cầu bà Hoàng Thị Kim L phải trả nợ thay cho bà H nếu bà H không trả được nợ cho bà Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn Phan Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Kim L, nhưng bà H và bà L không có ý kiến và cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện nguyên đơn yêu cầu bà Phan Thị H trả số tiền vốn 260.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất là 0,83%/tháng được tính như sau: Từ ngày 19/02/2023 đến 08/5/2024 là 14 tháng 19 ngày trên số nợ gốc 100.000.000 đồng, bằng số tiền 12.145.667 đồng; từ ngày 28/12/2024 đến 08/5/2024 là 04 tháng 10 ngày trên số nợ gốc 160.000.000 đồng, bằng số tiền 5.754.667 đồng. Tổng cộng tiền lãi 17.900.334 đồng.

Yêu cầu bà Hoàng Thị Kim L phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ 100.000.000 đồng tiền vốn và 12.145.667 đồng tiền lãi nếu bà H không trả nợ cho bà Đ.

Bị đơn Phan Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật từ khi thụ lý đơn kiện cho đến khi đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 260.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi 17.900.334 đồng. Tổng cộng 277.900.334 đồng.

Buộc bà L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà H số tiền vốn 100.000.000 đồng và tiền lãi 12.145.667 đồng nếu bà H không trả được nợ cho bà Đ.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 27/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Bị đơn Phan Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Danh Thị Đ: Yêu cầu bà Phan Thị H trả tiền vốn 260.000.000 đồng và tiền lãi 17.900.334 đồng.

Xét bà Phan Thị H vay tiền của bà Danh Thị Đ có làm biên nhận nhiều lần cụ thể như sau: Ngày 18/01/2023 vay 02 lần 110.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, ngày 15/02/2023 vay 80.000.000 đồng, ngày 07/3/2023 vay 60.000.000 đồng, ngày 15/4/2023 vay 10.000.000 đồng, các lần vay này không thỏa thuận lãi suất, không thời hạn trả. Tổng cộng 260.000.000 đồng.

Hết thời hạn bà Đ đòi nhiều lần nhưng bà H không thực hiện trả nợ nên Hội đồng xét xử có căn cứ buộc bà H trả cho bà Đ số tiền 260.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu bà Hoàng Thị Kim L phải trả nợ 100.000.000 đồng thay cho bà H nếu bà H không trả được nợ. Hội đồng xét xử xét thấy trong 05 lần bà H vay tiền của bà Đ thì bà L ký bảo lãnh cho bà H vay số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 18/01/2023. Vì vậy bà L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà H số tiền 100.000.000 đồng nếu bà H không trả được nợ cho bà Đ.

Đối với yêu cầu tính lãi: Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự thì lãi suất phát sinh do chậm trả tiền nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật này. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả theo lãi suất 0,83%/tháng bằng số tiền 17.900.334 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do các bên không thỏa thuận về phạm vi bảo lãnh nên bà L phải chịu nghĩa vụ bảo lãnh cả tiền lãi 12.145.667 đồng trên nợ gốc 100.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 336 Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn Phan Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Danh Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 227, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 335, 336, 342, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án và danh mục ban hành kèm theo. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Phan Thị H trả cho bà Danh Thị Đ số tiền 260.000.000 đồng tiền nợ gốc và 17.900.334 đồng tiền nợ lãi. Tổng cộng 277.900.334 đồng (hai trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm ngàn ba trăm ba mươi bốn đồng).

Buộc bà Hoàng Thị Kim L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Phan Thị H số tiền vốn 100.000.000 đồng và tiền lãi 12.145.667 đồng, tổng cộng 112.145.667 đồng (một trăm mười hai triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) nếu bà H không trả được nợ cho bà Đ.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 27/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Phan Thị H phải chịu 13.895.000 đồng (mười ba triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Danh Thị Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn Q và Cù Quốc Đ1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Phan Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Kim L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Hải Châu

Nơi nhận:
- TAND TVL;
- VKSND TPVL;
- CCTHA TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu.